

KHÓ KHĂN VÀ CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Difficulties and opportunities for small and medium enterprises in Vietnam in the era of digital transformation paper

Nguyễn Văn Nhậm¹

¹Trường Cao đẳng Đường sắt, Bình Dương, Việt Nam
Nguyennham88vp@gmail.vn

Tóm tắt — Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số không chỉ là một xu thế toàn cầu mà còn là yếu tố sống còn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Những tiến bộ công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), và điện toán đám mây đã mở ra nhiều cơ hội để DNNVV nâng cao năng suất, cải thiện hiệu quả hoạt động và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, quá trình này không phải không có thách thức. Các DNNVV tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều rào cản như hạn chế về tài chính, nguồn nhân lực và mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ. Bài viết đưa ra thực trạng chuyển đổi số của DNNVV tại Việt Nam qua đó đề xuất giải pháp phù hợp.

Abstract — In the context of the 4.0 industrial revolution, digital transformation is not only a global trend but also a vital factor for Vietnamese enterprises, especially small and medium enterprises (SMEs). Technological advances such as artificial intelligence (AI), the Internet of Things (IoT), and cloud computing have opened up many opportunities for SMEs to increase productivity, improve operational efficiency, and expand markets. However, this process is not without challenges. SMEs in Vietnam are still facing many barriers such as financial constraints, human resources, and readiness to apply technology. This article presents the current status of digital transformation of SMEs in Vietnam, thereby proposing appropriate solutions.

Từ khóa — Doanh nghiệp nhỏ và vừa (small and medium enterprises), chuyển đổi số (digital transformation), khó khăn (difficulties), thách thức (challenges), Việt Nam.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số không chỉ là một xu thế toàn cầu mà còn là yếu tố sống còn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Những tiến bộ công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), và điện toán đám mây đã mở ra nhiều cơ hội để DNNVV nâng cao năng suất, cải thiện hiệu quả hoạt động và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, quá trình này không phải không có thách thức. Các DNNVV tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều rào cản như hạn chế về tài chính, nguồn nhân lực và mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ.

Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp Việt Nam năm 2023 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) thực hiện đã nhấn mạnh rằng, chuyển đổi số là yếu tố quyết định giúp các doanh nghiệp tăng cường năng

lực cạnh tranh và bắt kịp xu hướng toàn cầu. Mặc dù đã có những kết quả tích cực trong giai đoạn 2021-2023, nhưng các DNNVV vẫn cần vượt qua nhiều khó khăn để tận dụng hiệu quả cơ hội từ chuyển đổi số.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chính của nghiên cứu này là đánh giá cơ hội và thách thức đối với các DNNVV tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu sẽ tập trung phân tích:

- Các yếu tố thúc đẩy và cản trở quá trình chuyển đổi số.
- Những cơ hội từ việc áp dụng công nghệ mới như AI, IoT, và blockchain.
- Những giải pháp và chính sách hỗ trợ cần thiết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các DNNVV, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao sức cạnh tranh quốc tế.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo tính toàn diện và khách quan, nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp:

- **Phân tích tài liệu:** Tổng hợp và phân

tích các báo cáo, tài liệu khoa học và dữ liệu thứ cấp liên quan đến chuyển đổi số và DNNVV tại Việt Nam.

- **Nghiên cứu điển hình:** Phân tích các trường hợp cụ thể về DNNVV đã thành công trong việc áp dụng chuyển đổi số, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm.

Bài nghiên cứu kỳ vọng sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về thực trạng, cơ hội và thách thức mà các DNNVV đang đối mặt, đồng thời đưa ra các khuyến nghị chiến lược để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

4. Thực trạng

4.1. Khái niệm chuyển đổi số và vai trò đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chuyển đổi số (Digital Transformation) được định nghĩa là quá trình ứng dụng công nghệ số và tích hợp các công nghệ này vào mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh nhằm thay đổi cách doanh nghiệp vận hành, tạo ra giá trị mới và nâng cao trải nghiệm cho khách hàng (World Bank, 2021). Khác với việc chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số bao gồm cả sự thay đổi văn hóa, quy trình và mô hình kinh doanh để thích nghi với xu hướng công nghệ.

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024) nhấn mạnh rằng việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp DNNVV cải thiện hiệu quả kinh doanh mà còn tăng cường sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, chuyển đổi số còn tạo điều kiện cho DNNVV tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển sản phẩm/dịch vụ sáng tạo và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng hơn.

4.2. Các cấp độ và tiêu chí đánh giá chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Quá trình chuyển đổi số của một doanh nghiệp thường được chia thành ba cấp độ chính: số hóa (digitization), số hóa quy trình (digitalization), và chuyển đổi số (digital transformation) (Fitzgerald et al., 2014).

- **Số hóa (Digitization):** Là bước đầu tiên, tập trung vào việc chuyển đổi dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng số. Ví dụ, chuyển đổi tài liệu giấy thành tài liệu điện tử.
- **Số hóa quy trình (Digitalization):** Là việc sử dụng công nghệ số để cải thiện quy trình kinh doanh hiện có, giúp tăng hiệu quả và giảm chi phí.
- **Chuyển đổi số (Digital Transformation):** Là sự thay đổi toàn diện trong chiến lược, văn hóa và quy trình kinh doanh của doanh nghiệp thông qua ứng dụng công nghệ.
- Để đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp, một số tiêu chí chính được áp dụng, bao gồm:
- **Cơ sở hạ tầng công nghệ:** Khả năng tiếp cận và sử dụng các công nghệ như điện toán đám mây, IoT, trí tuệ nhân tạo (AI).
- **Nguồn nhân lực:** Đội ngũ nhân viên có kỹ năng và kiến thức phù hợp để sử dụng các công cụ kỹ thuật số.
- **Quản trị và chiến lược:** Sự cam kết của ban lãnh đạo và tính tích hợp của chuyển đổi số vào chiến lược kinh doanh.
- **Văn hóa doanh nghiệp:** Tinh thần đổi mới và sẵn sàng chấp nhận thay đổi trong tổ chức.

Theo Báo cáo thường niên về chuyển đổi số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các DNNVV tại Việt Nam đang ở giai đoạn đầu, với nhiều doanh nghiệp chỉ mới tiếp cận cấp độ số hóa. Điều này đòi hỏi sự hỗ trợ từ phía Chính phủ thông qua các chính sách khuyến khích, đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ tài chính.

4.3. *Thực trạng chuyển đổi số của Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam*

4.3.1. *Mức độ ứng dụng công nghệ số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa:*

Theo báo cáo thường niên về chuyển đổi số của Cục Phát triển Doanh nghiệp (AED) năm 2023, chuyển đổi số đã trở thành yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam. Từ năm 2021 đến 2023, Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số đã ghi nhận nhiều doanh nghiệp bước đầu áp dụng công nghệ số, bao gồm số hóa dữ liệu, chuẩn hóa quy trình và triển khai hệ thống công nghệ thông tin cơ bản. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp vẫn đang ở giai đoạn đầu, chủ yếu tập trung vào số hóa các hoạt động vận hành cơ bản như quản lý kho, kế toán, và truyền thông nội bộ.

4.3.2. *Các ngành nghề dẫn đầu và chậm tiến trong chuyển đổi số:*

Trong số các ngành nghề, công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu về mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, chiếm 25% tổng số doanh nghiệp được khảo sát. Điều này được thúc đẩy bởi nhu cầu tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao năng suất. Các ngành như giáo dục và nông nghiệp cũng có sự gia tăng trong việc ứng dụng công nghệ, đặc biệt là Internet vạn vật (IoT) trong nông nghiệp thông minh và các nền tảng học trực tuyến trong giáo dục.

Ngược lại, các ngành như bất động sản, khai khoáng, và vận tải vẫn còn chậm tiến trong việc áp dụng chuyển đổi số. Các rào cản bao gồm chi phí đầu tư cao và mức độ sẵn sàng của nhân lực. Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống cũng gặp khó khăn, mặc dù có sự quan tâm đến việc áp dụng các hệ thống quản lý khách hàng và thanh toán điện tử.

4.3.3. *Những khó khăn chính:*

Thiếu vốn: Hạn chế tài chính là một trong những rào cản lớn nhất đối với các DNNVV. Việc triển khai các giải pháp công nghệ số thường đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cao, từ mua sắm thiết bị đến chi phí đào tạo nhân viên và bảo trì hệ thống. Chỉ có khoảng 30% doanh nghiệp được khảo sát có khả năng

tự tài trợ cho các dự án chuyển đổi số mà không cần vay vốn.

Thiếu kỹ năng: Phần lớn các DNNVV thiếu đội ngũ nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin và kỹ năng số. Đây là nguyên nhân khiến nhiều doanh nghiệp phải dựa vào các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ bên ngoài, dẫn đến gia tăng chi phí vận hành và giảm tính tự chủ trong dài hạn.

Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ: Tại các khu vực ngoài đô thị, cơ sở hạ tầng công nghệ như mạng Internet tốc độ cao và dịch vụ đám mây vẫn chưa được phổ biến. Điều này cản trở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và ứng dụng các công nghệ tiên tiến một cách hiệu quả.

Thực trạng chuyển đổi số của các DNNVV tại Việt Nam cho thấy một bức tranh đa dạng với những thành tựu ban đầu nhưng cũng không ít thách thức. Việc nâng cao năng lực tài chính, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện hạ tầng công nghệ sẽ là những yếu tố quyết định giúp các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn chuyển đổi số sơ khai, hướng tới một tương lai cạnh tranh và bền vững.

5. *Cơ hội và thách thức của Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số*

5.1. *Cơ hội*

5.1.1. *Tiếp cận thị trường toàn cầu:*

Chuyển đổi số mở ra cơ hội tiếp cận thị trường toàn cầu cho các DNNVV thông qua các nền tảng thương mại điện tử và công cụ tiếp thị số. Hơn 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam đã sử dụng ít nhất một nền tảng số để mở rộng thị trường xuất khẩu, trong đó các ngành như sản xuất chế biến và nông nghiệp dẫn đầu. Sự phổ biến của các nền tảng như Amazon, Alibaba, và Shopee mang lại cơ hội giao thương với các đối tác quốc tế một cách dễ dàng và chi phí thấp hơn.

5.1.2. *Tối ưu hóa chi phí:*

Công nghệ số giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí vận hành, từ quản lý chuỗi cung ứng đến tự động hóa các quy trình sản xuất. Ví dụ, các doanh nghiệp sử dụng hệ

thống ERP (Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) tiết kiệm trung bình 15-20% chi phí vận hành so với các phương pháp truyền thống. Việc ứng dụng IoT trong nông nghiệp thông minh cũng giúp giảm chi phí đầu vào lên đến 30% thông qua quản lý hiệu quả tài nguyên đất và nước.

5.1.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh:

Các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) đã giúp các DNNVV nâng cao khả năng dự báo xu hướng thị trường, từ đó tạo ra sản phẩm và dịch vụ đáp ứng đúng nhu cầu của khách hàng. Các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ như lưu trú và bán lẻ đã ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 12% sau khi áp dụng các chiến lược cá nhân hóa dựa trên phân tích dữ liệu.

5.2. Thách thức

5.2.1. Thay đổi tư duy quản lý:

Một trong những trở ngại lớn nhất đối với các

DNNVV là sự thiếu hụt trong tư duy quản lý hiện đại. Theo khảo sát năm 2023, chỉ 35% lãnh đạo DNNVV đánh giá rằng họ có đủ kiến thức và kỹ năng để triển khai các chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Điều này dẫn đến tình trạng chuyển đổi số bị giới hạn ở một số khía cạnh cơ bản thay vì tạo sự thay đổi đồng bộ.

5.2.2. Rủi ro an ninh mạng:

Mức độ ứng dụng công nghệ số tăng cao kéo theo rủi ro về an ninh mạng. Hơn 60% DNNVV từng gặp phải các vấn đề về bảo mật, như tấn công mã độc hoặc lộ thông tin khách hàng. Điều này không chỉ gây tổn thất về tài chính mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của doanh nghiệp.

5.2.3. Cạnh tranh khốc liệt:

DNNVV phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp lớn hơn vốn có tiềm lực tài chính mạnh để đầu tư vào chuyển đổi số. Bên cạnh đó, sự giao nhập của các doanh nghiệp nước ngoài vào thị trường Việt Nam càng làm gia tăng áp lực cho các DNNVV trong việc duy trì thị phần và phát triển.

Bảng 1. Tỷ lệ chuyển đổi số và hiệu quả đạt được của DNNVV tại Việt Nam

Chỉ tiêu	Tỷ lệ áp dụng	Hiệu quả đạt được
Doanh nghiệp sử dụng thương mại điện tử	50%	Tăng 20% doanh thu xuất khẩu
Ứng dụng ERP trong vận hành	30%	Giảm 15-20% chi phí vận hành
Gặp vấn đề an ninh mạng	60%	Tổn thất trung bình 50 triệu VND/lần

(Nguồn: Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp Việt Nam năm 2023)

5.3. Giải pháp chuyển đổi số cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam

5.3.1. Chính sách hỗ trợ: Ưu đãi thuế và tài trợ vốn vay:

Chuyển đổi số đòi hỏi nguồn vốn đáng kể, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), vốn thường hạn chế về tài chính. Theo báo cáo của Cục Phát triển Doanh nghiệp (AED) năm 2023, chỉ 30% doanh nghiệp tham gia khảo sát có khả năng tự tài trợ cho các dự án chuyển đổi số.

Do đó, cần thiết lập các chính sách ưu đãi thuế như giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng cho các khoản đầu tư vào công nghệ số. Đồng thời, việc tạo điều kiện cho các DNNVV tiếp cận các khoản vay ưu đãi từ ngân hàng và các quỹ phát triển công nghệ, thông qua chương trình bảo lãnh của Chính phủ, sẽ giúp giảm áp lực tài chính và thúc đẩy quá trình số hóa.

Ví dụ, các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chiếm 25% số lượng doanh nghiệp khảo sát, là nhóm tiên phong trong chuyển đổi số. Tuy nhiên, những lĩnh vực khác như vận tải và bất động sản (chỉ chiếm 4% và 2%) cần thêm sự hỗ trợ để tham gia vào quá trình này.

5.3.2. Nâng cao năng lực: Đào tạo kỹ năng số và hợp tác công nghệ:

Một trong những rào cản lớn là thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng số. Theo khảo sát, nhiều doanh nghiệp chỉ có mức sẵn sàng chuyển đổi số ở giai đoạn sơ khai, với điểm

số trung bình dưới 3.0. Do đó, cần tăng cường đào tạo kỹ năng số thông qua các khóa học ngắn hạn và chương trình chứng chỉ, tập trung vào ứng dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây và IoT.

Bên cạnh đó, việc hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu sẽ mang lại giải pháp tối ưu cho các doanh nghiệp. Các trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc trung tâm hỗ trợ kỹ thuật tại các địa phương có thể đóng vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà cung cấp công nghệ, giúp triển khai các giải pháp phù hợp với quy mô và đặc thù ngành nghề.

5.3.3. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số hiệu quả:

Chuyển đổi số cần được thực hiện theo lộ trình rõ ràng, tập trung vào các giai đoạn ưu tiên để đạt hiệu quả cao nhất. Dựa trên phân tích từ báo cáo, các DNNVV nên áp dụng mô hình ba giai đoạn:

- **Giai đoạn 1:** Số hóa cơ bản, bao gồm chuyển đổi tài liệu và quy trình vận hành sang nền tảng số.
- **Giai đoạn 2:** Ứng dụng các công nghệ nâng cao như hệ thống ERP (Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) hoặc CRM (Quản lý quan hệ khách hàng) để tăng cường năng suất.
- **Giai đoạn 3:** Tích hợp công nghệ đột phá như AI và IoT vào chiến lược kinh doanh dài hạn.

Ví dụ, ngành giáo dục và nông nghiệp, chiếm khoảng 13% mỗi ngành trong khảo sát, cần tập trung vào các giải pháp học trực tuyến và nông nghiệp thông minh ngay từ giai đoạn đầu để tạo nền tảng bền vững cho các bước tiếp theo.

Việc kết hợp chính sách ưu đãi tài chính, đầu tư vào nguồn nhân lực và xây dựng lộ trình chuyển đổi số cụ thể sẽ giúp DNNVV Việt Nam vượt qua rào cản, tận dụng cơ hội từ chuyển đổi số để tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

6. Kết luận

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, mang lại cả cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam. Từ các

kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2023, việc ứng dụng công nghệ số đã tạo điều kiện nâng cao năng suất, tối ưu hóa chi phí và tăng cường khả năng cạnh tranh của DNNVV. Các ngành như công nghiệp chế biến, giáo dục, và nông nghiệp đang dẫn đầu trong quá trình chuyển đổi số, tận dụng các công nghệ như Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI).

Tuy nhiên, quá trình này vẫn còn nhiều khó khăn đáng kể. Hạn chế về nguồn vốn là rào cản lớn nhất, khi chỉ một phần nhỏ doanh nghiệp có khả năng tự tài trợ cho các dự án công nghệ. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt nhân lực có kỹ năng và hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, đặc biệt ở các khu vực ngoài đô thị, tiếp tục làm giảm hiệu quả triển khai.

Để tận dụng tối đa cơ hội từ chuyển đổi số và vượt qua các thách thức, việc xây dựng và thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện là yêu cầu cấp thiết. Chiến lược này cần tập trung vào ba yếu tố:

- **Chính sách hỗ trợ đồng bộ:** Nhà nước cần đóng vai trò thúc đẩy thông qua việc ban hành các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, và đào tạo nhân lực công nghệ.
- **Tăng cường nhận thức và đào tạo:** Cần triển khai các chương trình phổ cập kiến thức và đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp, giúp họ hiểu rõ lợi ích và cách thức thực hiện chuyển đổi số.
- **Đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số:** Việc phát triển hạ tầng mạng tốc độ cao và các dịch vụ công nghệ số tại khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa sẽ giúp mở rộng cơ hội tiếp cận công nghệ cho các DNNVV ở mọi nơi.

Bên cạnh đó, xu hướng “Chuyển đổi kép” (kết hợp chuyển đổi số và chuyển đổi xanh) cũng đang trở thành một hướng đi chiến lược cho các doanh nghiệp, không chỉ nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đây chính là cơ hội để DNNVV Việt Nam khẳng định vai trò trong nền kinh tế số toàn cầu.

DNNVV tại Việt Nam đang đứng trước ngã rẽ quan trọng trong kỷ nguyên chuyển đổi số. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Chính phủ, các tổ chức quốc tế, cùng sự nỗ lực từ bản thân doanh nghiệp, Việt Nam hoàn toàn có thể tạo ra bước tiến vượt bậc, hướng tới một nền kinh tế số năng động, hiện đại và bền vững.

Chuyển đổi số không chỉ là mục tiêu mà còn là giải pháp để DNNVV vượt qua giới hạn, hội nhập và phát triển mạnh mẽ trên trường quốc tế.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin gửi lời cảm ơn đến các đồng nghiệp đã hỗ trợ, đồng hành cùng tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu, tổng hợp để viết nên bài nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). *Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp Việt Nam năm 2023*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [2] Cục Phát triển doanh nghiệp (2024). *Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp Việt Nam năm 2023*. Hà Nội: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- [3] Fitzgerald, M., Kruschwitz, N., Bonnet, D., & Welch, M. (2014). Embracing digital technology: A new strategic imperative. *MIT Sloan Management Review*, 55(2), 1–12.
- [4] World Bank (2021). *Digital transformation and SMEs: Opportunities and challenges in a global context*. Washington, DC: World Bank Publications.

Ngày nhận: 29/12/2024

Ngày phản biện: 03/01/2025

Ngày duyệt đăng: 18/01/2025